

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2021/HS-ST  
Ngày 03-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH D**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo;

2/ Ông Trần Thiện Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Thành N, sinh năm 2000; nơi sinh: Bình Phước; hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành Đ và bà Vũ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng theo Quyết định số 39/QĐ-TA; ngày 03/6/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình D xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 128/2019/HS-ST; ngày 20/8/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình D xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 215/2021/HS-ST; đang chấp hành án tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An; có mặt.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 07/4/2003; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Trường, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D. Vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố Vĩnh Trường, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ 00 ngày 25/01/2021, Nguyễn Hoàng Khánh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc xám, biển số 61E1-724.37 chở D Văn Triệu đến phòng trọ của Nguyễn Phạm Kim Châu tại khu nhà trọ của bà Trần Thị Mộng Thu thuộc khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, Bình D để chơi. Khi D đến nơi ngồi chơi được khoảng 05 phút thì Châu mượn xe mô tô biển số 61E1-724.37 của D đi đón bạn là Phan Thành N đến phòng của Châu. Nghe Châu nói vậy, D đồng ý cho Châu mượn xe mô tô biển số 61E1-724.37 và giao chìa khóa xe cho Châu đi đón N. Khoảng 10 phút sau, Châu và N quay về phòng trọ của Châu. Lúc này, Châu để xe mô tô biển số 61E1-724.37 của D phía trước phòng trọ và trả chìa khóa lại cho D. Khoảng 10 phút, N nói với Châu là đi ra ngoài đón bạn đến chơi, sau đó N bước ra ngoài phía trước dãy trọ ngồi chờ. Trong lúc ngồi chờ do bạn của N chưa đến nên N đi qua bên đường mua 01 gói thuốc lá và quay lại phòng trọ của Châu thì nhìn thấy bên ngoài không có người, cửa phòng trọ của Châu đóng và xe mô tô biển số 61E1-724.37 của D để trước cửa phòng không người trông coi. Lúc này, do không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 61E1-724.37 để mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, N đi đến và dẫn xe mô tô biển số 61E1-724.37 đi ra khỏi khu vực phòng trọ của Châu. Sau đó, N dùng lại dùng tay tháo dây điện ở ổ khóa và đầu nối lại với nhau thì khởi động được máy xe 61E1-724.37 nên N điều khiển xe mô tô biển số 61E1-724.37 đi đến quán cà phê khu vực phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, Bình D và liên hệ đối tượng tên Cường để bán xe mô tô biển số 61E1-724.37 với giá 2.000.000 đồng.

Khoảng 09 giờ, Nguyễn Hoàng Khánh D phát hiện xe mô tô biển số 61E1-724.37 đã bị mất trộm nên D đến Công an phường Tân Phước Khánh trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Tân Phước Khánh đã tiến hành xác minh và mời N về làm việc. Qua làm việc, N khai nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 61E1-724.37 đồng thời giao nộp số tiền 1.800.000 đồng.

Công an phường Tân Phước Khánh tiến hành xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KLTS-TTHS ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên kết luận trị giá của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc xám, biển số 61E1-724.37 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.200.000 đồng.

Xe mô tô biển số 61E1-724.37 số khung 320JY185391 số máy E3X9E501540 do ông Nguyễn Văn Sơn (cha của Nguyễn Hoàng Khánh D) đứng trên chủ sở hữu. Xe 61E1-724.37 ông Sơn giao cho D quản lý sử dụng. Do không thu hồi được tài sản, bị hại Nguyễn Hoàng Khánh D yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại số tiền 23.000.000 đồng.

Cáo trạng số 217/CT-VKSTU ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Phan Thành N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 215/2021/HS-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.800.000 đồng tạm giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, tỏ thái độ ăn năn, hối hận và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không cản trở việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan theo quy định.

[3] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 25/01/2021 tại khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước

Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D, bị cáo Phan Thành N đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại Nguyễn Hoàng Khánh D chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc xám, số khung 320JY185391, số máy E3X9E501540 biển số 61E1-724.37 trị giá 13.200.000 đồng. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, cùng thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngày 03/6/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình D kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo được xác định phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của bộ luật Hình sự thì không được coi là án tích. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, liên tục có các hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý. Cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, thiếu ý chí tu dưỡng, rèn luyện, sống buông thả.

[6] Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án trước, căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 23.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, đây là ý chí tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi trộm cắp tài sản, tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô, bị cáo bán xe chiếm đoạt để lấy tiền tức là tài sản được chuyển trạng thái từ tài sản cụ thể sang giá trị. Về bản chất nó vẫn là tài sản hợp pháp của bị hại, trong trường hợp này không thể hiểu tiền bán xe là do phạm tội mà có. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng là không phù hợp. Để đảm bảo việc thu hồi tài sản khắc phục thiệt hại cho bị hại, cần thiết tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phan Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thành N 01 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 215/2021/HS-ST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình D buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2021.

### **2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự;**

Buộc bị cáo Phan Thành N phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Khánh D giá trị xe mô tô Yamaha Sirius, màu bạc xám, số khung 320JY185391, số máy E3X9E501540 biển số 61E1-724.37 số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

### **3. Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình D)

### **4. Về án phí sơ thẩm:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- PV 06 Công an tỉnh Bình D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình D;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Hưởng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Hưởng**

